

UBND TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Ngôn ngữ Anh**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Ngôn ngữ Anh**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5139/QĐ – ĐHTV, ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

I. CHUẨN ĐẦU RA:

I.1 Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để có thể làm việc trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng Tiếng Anh, đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng nói riêng và của xã hội nói chung.

I.2 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

- **Về kiến thức:**
 - ✓ Có kiến thức ngôn ngữ và văn hóa tiếng Anh và tiếng Việt;
 - ✓ Có kiến thức văn hoá, xã hội và văn học của các nước sử dụng tiếng Anh, chủ yếu là nước Anh và Mỹ;
 - ✓ Có sự hiểu biết lý luận của công tác dịch thuật Anh – Việt, Việt – Anh, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại và văn hóa – xã hội.
- **Về kỹ năng:** *(bao gồm kỹ năng mềm)*
 - ✓ Sử dụng các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong lĩnh vực đời sống xã hội và trong công việc hàng ngày;
 - ✓ Thực hiện công tác biên dịch, phiên dịch Anh – Việt và Việt – Anh trong các tình huống giao tiếp trong đời sống và các thể loại dịch nói và dịch viết phổ biến trong công việc;
 - ✓ Thực hiện được các công việc văn phòng như soạn thảo và quản lý các loại hồ sơ, tài liệu thông thường, các loại hợp đồng thương mại;
 - ✓ Hỗ trợ công tác giao tiếp qua thư điện tử; tổ chức và điều hành hội họp;
 - ✓ Sử dụng một ngoại ngữ thứ hai (ngoài tiếng Anh) ở mức căn bản;
 - ✓ Có năng lực nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ, văn học, văn hóa hoặc xã hội;

✓ Có khả năng thích ứng với môi trường làm việc và cộng sự với đồng nghiệp;

✓ Có khả năng tự nghiên cứu học ở bậc học cao hơn trong và ngoài nước.

• **Về thái độ:**

Người học sẽ hình thành thái độ tích cực đối với nghề nghiệp và đối với cộng đồng xung quanh, được thể hiện qua các mặt sau:

✓ Có tinh thần yêu nước, ý thức tuân thủ pháp luật;

✓ Có các tố chất đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp như năng động, sáng tạo;

✓ Có lòng yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có phẩm chất đạo đức tốt;

✓ Có tinh thần đoàn kết, phối hợp nhóm trong quá trình làm việc.

• **Cơ hội nghề nghiệp:**

✓ Sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh, có thể làm việc ở nhiều vị trí khác nhau tại các cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp, nhất là các đơn vị có yếu tố nước ngoài hoặc có nhu cầu sử dụng Tiếng Anh;

✓ Có khả năng tham gia vào các hoạt động dịch thuật trong nhiều lĩnh vực khác nhau;

✓ Các vị trí nghề nghiệp phổ biến như biên, phiên dịch viên Anh – Việt, Việt – Anh; giáo viên Tiếng Anh (nếu có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm); chuyên viên nghiên cứu, điều tra xã hội học.

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

Toàn bộ khối lượng chương trình sẽ được tổ chức thực hiện trong 04 năm (phân bổ trong 08 học kỳ).

Tổng khối lượng chương trình là **122 tín chỉ (TC)**

Trong đó:

+ Lý thuyết: 64 tín chỉ

+ Thực hành: 48 tín chỉ

+ Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ

* Chưa kể khối kiến thức Giáo dục Quốc phòng – An ninh & Giáo dục thể chất

III. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ THANG ĐIỂM

Theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định của Trường Đại học Trà Vinh

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

4.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương (ĐC) 43 tín chỉ

○ Kiến thức lý luận chính trị (LLCT) 10 tín chỉ

○ Kiến thức khoa học, xã hội – nhân văn	05 tín chỉ
○ Kiến thức ngoại ngữ	25 tín chỉ
○ Kiến thức Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên	03 tín chỉ
○ <i>Giáo dục thể chất</i>	<i>03 tín chỉ</i>
○ <i>Giáo dục Quốc phòng – An ninh</i>	<i>165 tiết</i>
4.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (CN)	79 tín chỉ
○ Kiến thức cơ sở ngành (CS)	29 tín chỉ
- <i>Bắt buộc:</i>	<i>23 tín chỉ</i>
- <i>Tự chọn:</i>	<i>06 tín chỉ</i>
○ Kiến thức chuyên ngành (CN)	36 tín chỉ
- <i>Bắt buộc:</i>	<i>34 tín chỉ</i>
- <i>Tự chọn:</i>	<i>02 tín chỉ</i>
○ Kỹ năng ngoại khóa (NK)	04 tín chỉ
○ Thực tập tốt nghiệp (TT) và Khóa luận tốt nghiệp (KL) hoặc học bổ sung kiến thức (BS): 10 tín chỉ	

* Chưa kể khối kiến thức *Giáo dục Quốc phòng – An ninh & Giáo dục thể chất*

Mã MH	Tên môn học	
Học kỳ I		
	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	5
	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	<i>1</i>
	<i>Giáo dục Quốc phòng - An ninh</i>	<i>165 tiết</i>
	Reading 1 (Đọc hiểu 1)	2
	Listening and Speaking 1 (Nghe nói 1)	2
	Writing 1 (Viết 1)	2
	Communicative Grammar 1 (Ngữ pháp giao tiếp 1)	3
Học kỳ II		
	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	<i>1</i>
	Tin học đại cương	3
	Pháp luật đại cương	2
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2

Mã MH	Tên môn học	
	Reading 2 (Đọc hiểu 2)	2
	Listening and Speaking 2 (Nghe nói 2)	2
	Writing 2 (Viết 2)	2
	Foreign Language 2 – Basic 1 (Ngoại ngữ 2 - cơ bản 1)	3

Học kỳ III		
Các môn học bắt buộc		
	Giáo dục thể chất 3	1
	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
	Foreign Language 2 – Basic 2 (Ngoại ngữ 2 - cơ bản 2)	3
	Listening and Speaking 3 (Nghe nói 3 - Preliminary)	2
	Writing 3 (Viết 3 - Preliminary)	3
	Reading 3 (Đọc hiểu 3 - Preliminary)	2
	Các môn học tự chọn	06
	Pronunciation (Phát âm)	2
	Introduction to Linguistics (Nhập môn Ngôn ngữ học)	4
	Graphic Design (Đồ họa ứng dụng)	2

Học kỳ IV		
Các môn học bắt buộc		
	Oral Translation 1 (Phiên dịch 1)	2
	Foreign Language 2 – Basic 3 (Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 3)	2
	Listening and Speaking 4 (Nghe nói 4 - Independent)	2
	Writing 4 (Viết 4 - Independent)	3
	Reading 4 (Đọc hiểu 4 - Independent)	2

	Mã MH	Tên môn học	
.		Thực tập thực tế	2
Các môn học tự chọn			06
.		Communicative Grammar 2 (Ngữ pháp giao tiếp 2)	2
.		World Literature Survey (Khảo luận văn học thế giới)	2
.		English Teaching Methodology 1 (Phương pháp Giảng dạy Tiếng Anh 1)	2
.		Event Management (Tổ chức sự kiện)	2
Học kỳ V			
.		Foreign Language 2 – Basic 4 (Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 4)	2
.		Written Translation 1 (Biên dịch 1)	2
.		Listening and Speaking 5 (Nghe nói 5 - Advanced)	2
.		Writing 5 (Viết 5 - Advanced)	3
.		Reading 5 (Đọc hiểu 5 - Advanced)	2
.		Oral Translation 2 (Phiên dịch 2)	2
.		British Literature 1 (Văn học Anh 1)	3

Học kỳ VI			
6.1 Các môn học bắt buộc			
.		Writing 6 (Viết 6 - Proficient)	3
.		Reading 6 (Đọc hiểu 6 - Proficient)	2
.		Listening and Speaking 6 (Nghe nói 6 - Proficient)	2
.		Written Translation 2 (Biên dịch 2)	2
.		British Literature 2 (Văn học Anh 2)	3
Các môn học tự chọn			02
.		Academic Writing (Viết học thuật)	2
.		Tiếng Việt thực hành	2

	Mã MH	Tên môn học						
Học kỳ VII								
Các môn học bắt buộc								
		American Literature (Văn học Mỹ)	3					
		Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	3					
		Web Design (Thiết kế web cơ bản)	2					
		Oral Translation 3 (Phiên dịch 3)	2					
		Written Translation 3 (Biên dịch 3)	2					
Các môn học tự chọn			02					
		English Teaching Methodology 2 (Phương pháp Giảng dạy Tiếng Anh 2)	2					
		Phân tích số liệu khoa học xã hội (SPSS)	2					
Học kỳ VIII								
		Practicum (Thực tập tốt nghiệp)	3					
	TH 1	Khóa luận tốt nghiệp	7					
	TH 2	Hoặc học bổ sung kiến thức:	7					
		<i>Specialized Translation (Dịch chuyên đề)</i>	3					
		<i>World Literature (Văn học thế giới)</i>	2					
		<i>Professional Communication (Truyền thông chuyên nghiệp)</i>	2					
TỔNG CỘNG			122					